



www.thietbioto.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT THIẾT BỊ VIỆT MỸ

Showroom: H64-H65 Đường Thị Giang, P.Tân Thới Nhất, Q.12, TP.HCM
ĐT: 028.626 77 666 - 6262 0 444 **Hotline: 090 998 9907** Fax: 028.6266 3000
Email: info@vimet.com.vn Web: www.thietbioto.vn - www.thegioidungcu.vn

**CATALOGUE No 819**

VINET
www.thietbioto.vn
ISO 9001 : 2015

- » Thiết bị ô tô, xe máy
- » Thiết bị rửa xe, làm sạch
- » Thiết bị kiểm định, đo lường
- » Thiết bị vỏ lốp

- » Thiết bị công nghiệp
- » Thiết bị dầu khí
- » Thiết bị dạy nghề
- » Dụng cụ cầm tay

CÔNG TY CP KỸ THUẬT THIẾT BỊ VIỆT MỸ - **VIMET CORP**



CÙNG BẠN BƯỚC ĐẾN THÀNH CÔNG

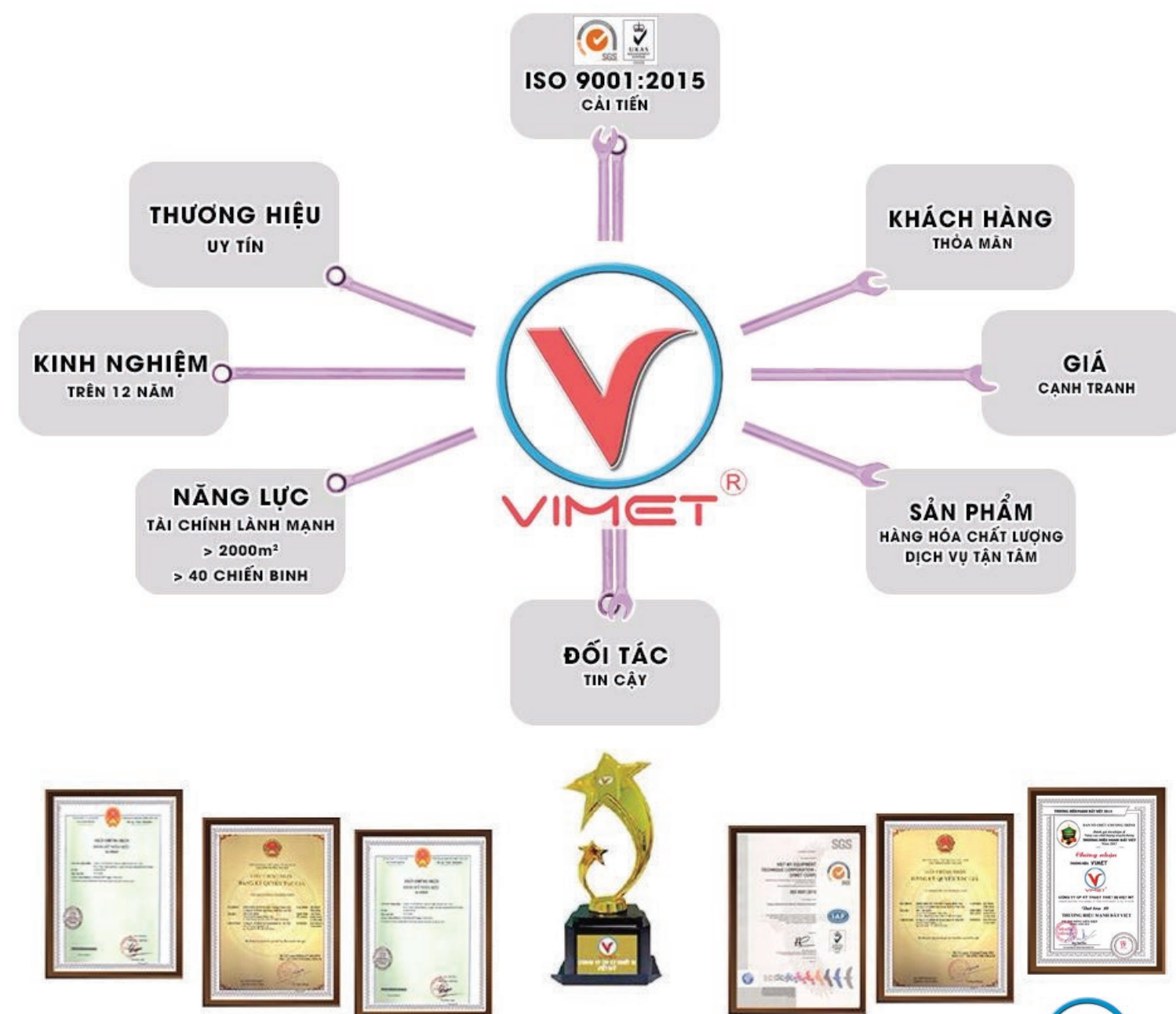
www.thietbioto.vn

VIMET
12
NĂM
MỘT
HÀNH
TRÌNH



VỀ CHÚNG TÔI

Phương châm
LẦY TRÍ CÔNG XÂY CHỮ TÍN
DỪNG CHỮ TÍN ĐỂ KINH DOANH



THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH Ô TÔ



Thiết bị kiểm tra trượt ngang
CHIARNG LURN SL-300

Thiết bị kiểm tra tốc độ
CHIARNG LURN SL-600



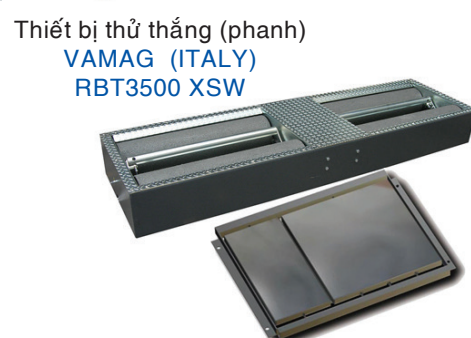
Thiết bị thử phanh
BEISSBARTH (ĐỨC)
BD-620 PC - BMW



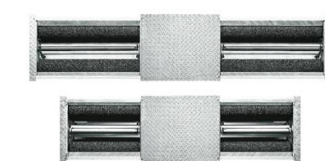
Thiết bị thử phanh (phanh)
CHIARNG LURN SL-380



Thiết bị thử phanh
BEISSBARTH (ĐỨC)
BD-600



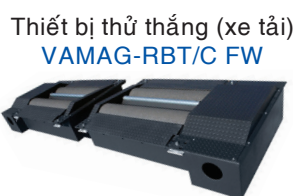
Thiết bị thử phanh (phanh)
VAMAG (ITALY)
RBT3500 XSW



Thiết bị thử phanh KOENG
KEB-15000



Thiết bị kiểm tra công suất động cơ
HDCG-2000



Thiết bị thử phanh (xe tải)
VAMAG-RBT/C FW

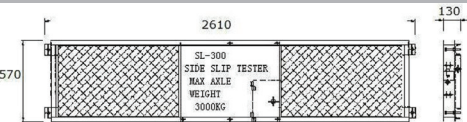


Thiết bị thử phanh (phanh) xe tải
VAMAG-MULTI 4PLD/C

Thiết bị kiểm tra trượt ngang

Model	SL-300	SL-500
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe tải
Tải trọng tối đa/trục (Kg)	3000	10000
Độ rộng hai bánh (mm)	800-1880	1100-2700
Tỉ lệ hiển thị (m/km)	0-10	0-10

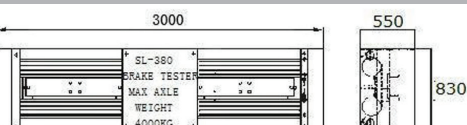
* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử



Thiết bị thử phanh (Phanh)

Model	SL-380	SL-580
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe tải
Tải trọng min-max/ trục (Kg)	120-4000	400-10000
Lực phanh Max: thấp cao (N)	2000-10000	6000-30000
Đường kính, dài Rulo (mm)	192x780	192x1070

* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử



Thiết bị thử phanh (Phanh)

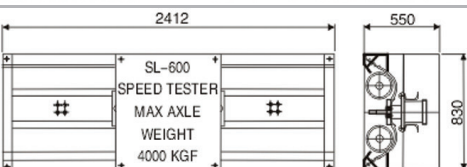
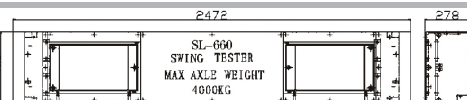
Model	RBT3500 XSW	BD 620 BMW
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe BMW
Tải trọng max/trục (Kg)	2500	4000
Lực phanh Max: (KN)	10	8
Kích thước (mm)	2335x650x275	660x2360x250

* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử

Thiết bị kiểm tra giảm chấn, tốc độ

Model	SL-660	SL-600	SL-680
Loại xe sử dụng	Xe du lịch	Xe du lịch	Xe tải
Tải trọng max/ trục (Kg)	4000	4000	10000
Tốc độ kiểm tra (Km/h)	Rung lắc 6mm	0-120	0-120
Kích thước (mm)	2472x462	180x630	190x1000

* Khả năng hoạt động độc lập, hiển thị số điện tử



Thiết bị kiểm tra công suất động cơ

Model	HDCG-2000-100	HDCG-2000-130
Loại xe sử dụng	Xe tải	Xe tải
Tải trọng max/ trục (Kg)	10000	13000
Lực Max (N)	8600	10700
Lực xoắn (N-m)	1600	2000

THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH, KIỂM TRA



Thiết bị kiểm tra đèn pha
KE-3000S



Thiết bị kiểm tra đèn pha
Model: NHD-1050



Thiết bị kiểm tra đèn pha
Tecnolux Moon 12799



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng
HESHON Korea HG-520



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng
Model: QRO-401



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng
Model: NHA-505



Thiết bị kiểm tra khí thải Diesel
HESHON Korea HG-410
QROTECH Korea QDO-6000



Thiết bị đo độ ồn Vamag

Thiết bị đo độ ồn center
Center 320, 321, 322, 325



Thiết bị kiểm tra khí thải động cơ xăng
QROTECH Korea QRO-402 (loại 4 hoặc 5 khí)



Tủ đựng máy đo khí thải
VTDK3003



Thiết bị kiểm tra khí thải xăng, dầu
VAMAG (ITALY)

Thiết Bị Kiểm Tra Đèn Pha

Model	NHD-1050	MOON12799
Xuất xứ	Nanhua	Tecnolux
Cường độ sáng (cd)	0-120000	0-120000
Hiển thị	Số điện tử	Số điện tử
Trên / dưới	1°30' / 2°30'	0% / 6%
Trái / phải	2°30' / 2°30'	0% / 10%
Cổng kết nối	-	RS232

Thiết Bị Kiểm Tra Khí Xả Xăng

Model	QRO-402	NHA-505
Xuất xứ	QROTECH	China
Phân tích	CO, HC, CO2, O2	CO, HC, CO2, O2
Option	NOx, RPM, 0t đầu	NOx, RPM, 0t đầu
Hiển thị	LCD	LCD
Kết nối máy tính	Có	Có
In kết quả	Có	Có

Thiết Bị Kiểm Tra Khí Xả Dầu

Model	QDO-6000	VMD-400	NHT-6
Xuất xứ	Qrotech	Vamag	Nanhua
Kiểm tra độ đục	K = 0 ~ 9,99-1m (0,01)		
	% = 0 ~ 100 (0,1)		
Kiểm tra nhiệt độ	Smoke, Oil, Cell, RPM		
Hiển thị	Không	Led	LCD
Kết nối máy tính		Có	
In kết quả		Có	

Thông số kỹ thuật:

- Tải trọng nâng : 4 tấn
- Tốc độ nâng thiết kế: 4m/phút
- Lan can an toàn 2 bên cao 1m
- Nguồn điện sử dụng: 380v/50Hz/3 pha
- Công suất motor: 4kW - 10kW
- Nguyên lý hoạt động: điện thủy lực
- Bộ xích kép kháng định an toàn, ổn định và có độ bền cao.



Cầu nâng xe lên tầng 3 VFLH0312

Cầu nâng xe lên tầng 2 VFLH0312

Cầu nâng xe lên tầng 1 VFLH0312



Cục chèn bánh xe VMCS003

VMCS002



Cầu nâng ô tô di động Bendpak MD-6XP



Cầu nâng di động xe ô tô (2 khung tách rời) (Quick jack) Bendpak BL-7000SLX



Cầu nâng 4 trụ 15 tấn Bendpak HDS-35X



Cầu nâng 4 trụ 18 tấn Bendpak HDS-40X



Cầu nâng 4 trụ 4 tấn Bendpak HD-9SWX



Cầu nâng 4 trụ 4 tấn Bendpak HD-9



Cầu nâng 4 trụ 18000lbs Bendpak HDS-18EA

Thông số kỹ thuật

- Công suất trên mỗi trụ: 7.5 tấn
- Điều khiển: bằng công tắc treo
- Màn hình cảm ứng: có trên mỗi cột
- Thời gian nâng lên: 1.000 mm/phút
- Thời gian hạ: 1.000 mm/phút

- Chiều cao nâng: 1.820 mm
- Chiều cao chân nâng: 140mm
- Trọng lượng tịnh trên mỗi cột: 450kg bao gồm bình accum.
- Nguồn điện: 1.5 kW
- Chế độ hoạt động: wireless



Cầu nâng 2 trụ lock 1 bên 4 tấn VTLS4010



Cầu nâng 2 trụ 4 tấn cáp dưới VTLB4000



Cầu nâng 2 trụ VTLR4010



Cầu nâng 2 trụ Bendpak XPR-10S-LP



VTLE4010 Cầu nâng 2 trụ khóa điện



Heshbon HL-26K Cầu nâng 2 trụ cáp trên



Heshbon HL-35F Cầu nâng cắt kéo 3,5 tấn



Heshbon HL-35S Cầu nâng cắt kéo 3,5 tấn



HESHBON HL-42F Cầu nâng 4 trụ



Heshbon HL-32X Cầu nâng cắt kéo 3.2 tấn



Heshbon HL-53X Cầu nâng cắt kéo 4 tấn



Heshbon HL-52X Cầu nâng cắt kéo 4 tấn



VFLW3500 Cầu nâng 4 trụ



VSLW5500 Cầu nâng cắt kéo cân chỉnh góc lái



VSLI3000, VSLI3500 Cầu nâng cắt kéo âm nền



VSLO3000 Cầu nâng cắt kéo lắp nổi

Model	VTLS4010	VTLB4010	VTLR4010	VTLE4010	VSLO3000	VSLW5500	VFLW3500	VSLI3000	HL-24K	HL-35F	HL-35S	HL-53X	HL-52X
Công suất nâng (kg)	4000	4000	4000	4000	3000	5500	3500	3000	4000	3500	3500	4000	4000
Chiều cao nâng Max (mm)	1800	1800	1800	1800	1850	1850 +450	1750	2050	1890	1900	1900	1900	1900
Chiều cao nâng Min (mm)	100	100	96	100	105	380	220	330	90	100	100	260	260
Thương hiệu xuất xứ	VIMET								HESHBON				



THIẾT BỊ RỬA XE



Cầu nâng 1 trụ rửa xe du lịch
VM-3500CC

Cầu 1 trụ
VM-3500NG

Ben rửa xe máy
VM - 180BN
Máy rửa xe nước nóng
LAVOR - ITALY



Máy rửa xe nước nóng HIDI
HWS0211: 2,5Hp-112Bar
HWS0310: 3Hp-100Bar



Máy rửa xe hoàn toàn tự động
Với công nghệ hiện đại, VCEW3500
có công suất rửa từ 500-700 xe/ngày



Súng hút bụi bằng hơi
GDAE0701



Máy hút bụi vệ sinh
công nghiệp GYS
058293 - IMS - GYS PHÁP



Máy hút bụi
MHB30110, MHB60220



Máy vệ sinh nội thất

Máy rửa xe bột tuyết

Model	Bình chứa	Bình hóa chất phụ
RXBT-2061	20 lít	Không
RXBT-3062	30 lít	Không
RXBT-4063	40 lít	Không
RXBT-6064	60 lít	Có

Thân máy bằng inox 304
Áp lực hơi sử dụng: 6-8 kg/cm²
vòi phun bọt: 5m
Tầm phun: 3m



Máy rửa xe công trình tự động
THƯƠNG HIỆU HIDI - HÀN QUỐC
Tải trọng xe: 10 - 25 tấn
Công suất rửa: 640 xe/ngày
Thời gian rửa: 45 giây/xe
HTWA1100, HTWA2410
HTWA2500, HTWA3100



Động cơ xăng,
Diesel



Máy rửa xe thông dụng HIDI
VM-240: 2Hp, 3Hp
VM-545: 5Hp

Máy rửa xe cao áp HIDI
HWG0515: 5,5Hp-154Bar
HWG0718: 7Hp-186Bar
HWD0719: 7Hp-193Bar



Súng phun hóa chất
1 chạm
Súng rửa xe
HDG-07



Hóa chất rửa xe
1 chạm



Hóa chất rửa xe
1 chạm



Hóa chất tẩy nội thất
và làm đen lốp



Hóa chất rửa
xe bột tuyết



Kem dưỡng
bóng 1.5 lít

* Vimet chuyên cung cấp các loại hóa chất phục vụ cho ngành
chăm sóc xe ô tô, rửa xe bột tuyết: Dầu thơm, hóa chất tẩy inox ...

BÀN NÂNG MÔ TÔ - XE MÁY



Bàn nâng xe máy Vimet
BNM18560



Bàn nâng xe máy Vimet
BNM18551



Bàn nâng xe motor Vimet 500kg
BNM50963, BNM50664
Kích thước: 2133x1340x815 mm



Bàn nâng xe mô tô cao cấp BMW
BIKELIFT - ITALY
SPORT 500 GATE
ABSOLUTE GATE 756



Bàn nâng mô tô RANGER - BENDPAK
RML-1500XL (5150605)



Bàn nâng xe máy âm nền Vimet
BNM25951, BNM20962

Bàn nâng xe máy Vimet

Tên bàn nâng	Model	Tải trọng
Bàn nâng xe máy cơ	BNM18560	180 Kg
Bàn nâng xe máy cơ điện	BNM18551	180 Kg
Bàn nâng cơ điện mặt nhôm	BNM18551	180 kg
Bàn nâng xe máy điện âm nền	VM-180AN	180 kg
Bàn nâng xe máy điện âm nền	VM-250AN	250 kg
Bàn nâng xe motor	VM-500MT	500 kg

* Vimet chuyên bán và lắp đặt tất cả các loại bàn nâng
xe máy Head honda, Head Yamaha, Head SYM, đặt hàng
theo yêu cầu các tổng màu phù hợp cho từng Head



Máy nắn khung cang VMAT08 Vimet
VMAT08

chuyên dùng kéo
nắn tổng hợp nắn
gù khung, uốn
khung, Ty giảm sóc,
vai giảm sóc, vận
căng, khung gập
chữ V, bạc đạn, tay
biên.



Máy mài trục cam cò
chuyên xe máy MTC15001 xilanh

Máy mài cam cò
tổng hợp, mài sửa
cam cò đạt tiêu
chuẩn, mài được 2
đầu trục biên cam



Máy xoay xi lanh XXL3800

Qui cách	Trục ø38
Đường kính xoay	ø38 - ø70 mm
Chiều sâu lỗ xoay	160 mm
Tốc độ trục chính	520 v/ph
Tốc độ tiến	0,05 mm/vòng
Động cơ	1/2 Hp - 1 pha/220v
Kích thước máy	350 x 400 x 1.100 mm
Trọng lượng máy	110 kg
Kích thước bao bì gỗ	450 x 500 x 1.240 mm



Thiết bị rửa chi tiết máy Vimet
VRCT8001
Kích thước: 790x550x320 mm



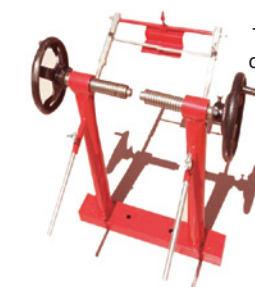
Máy doa miệng Su-pap
DSP20000



Bàn nâng mô tô
VNMT0680



Bộ Vít đóng Koken Japan
AN112A



Giá cân vành
VGCV0101

Thiết bị rút
cắm xe máy



Dụng cụ xoay xupap bằng tay Toptul
JDBQ3844
JDBQ2026



Bộ lục giác Toptul
GAAL0916



Tuýp chữ T Toptul
CTDA0831



Dụng cụ tháo xích (tháo sên)
JJAW2E06
JJAW0610



Cảo chén cổ Toptul
AEEX1A50

Giá đỡ
động cơ xe số
VGDC0103



THIẾT BỊ VỎ XE

BP BendPak

Máy ra vào vỏ xe tay ga VM-810
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 10" ÷ 17"
Kẹp trong 12" ÷ 20"

HOT

Bảo hành 18 tháng

Máy ra vào vỏ xe máy, ô tô VM-1201
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 10" ÷ 21"
Kẹp trong 12" ÷ 24"

Bảo hành 18 tháng

Máy ra vào vỏ du lịch, xe tải loại máy tự động cần gạt gù VM-1231 VM1231IT
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 12" ÷ 23"
Kẹp trong 14" ÷ 26"

Máy ra vào vỏ ô tô HT-200
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 10" ÷ 21"
Kẹp trong 12" ÷ 23"

Bảo hành 24 tháng

Máy ra vào vỏ du lịch, xe tải VM-1203
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 12" ÷ 23"
Kẹp trong 14" ÷ 26"

VM-1206
Máy ra vào vỏ xe máy
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 6" ÷ 24"

HD-1297
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 12" ÷ 26"
Kẹp trong 14" ÷ 28"

HT-200

VM-1200
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 10" ÷ 18"
Kẹp trong 12" ÷ 21"

VM-1211
Đường kính mâm xe:
Kẹp ngoài 10" ÷ 21"
Kẹp trong 12" ÷ 24"

TRAD004

Máy ra vào vỏ xe cao cấp mâm nhôm RANGER - BENDPAK RV1 (5140138)
Dùng cho các loại mâm xe từ 13"-30"

VM-1200

TRAD010
Máy vá ép sảm lốp
Nguồn điện: 220V
Công suất: TRAD010 2x550w
TRAD004 2x500w
Nhiệt độ ép: 145-165°C
Máy được kèm theo bộ ép vỏ lốp cho nhiều thể khác nhau

Máy ra vào vỏ xe tải VM-2980
Xe tải, buýt có đường kính mâm 14"-26"

VM-2960
Xe tải, buýt có đường kính mâm 14"-42"

Máy ra vào vỏ xe cao cấp RANGER - BENDPAK R80EX (5140139)
Dùng cho các loại mâm xe từ 13"-33"

Máy ra vào vỏ xe tải RANGER - BENDPAK R26FLT (5140137)
Dùng cho các loại mâm xe từ 14"-26"

THIẾT BỊ VỎ XE

HESHBON®

Ranger

HIDI

Máy cân bằng động bánh xe HD-1820
Đường kính 10" ÷ 24"
Độ chính xác: ±1g

Bảo hành 18 tháng

Máy cân mâm xe máy PL-1108
Đường kính 10" ÷ 24"
Độ chính xác: ±1g

Máy cân bằng động bánh xe HW-103
Đường kính 10" ÷ 24"
Độ chính xác: ±1g

Máy cân mâm tự động VM-1890
Đường kính 10" ÷ 24"
Độ chính xác: ±1g

Màn hình LCD

Máy cân mâm bấm chỉ VM-1152
Đường kính 10" ÷ 24"
Độ chính xác: ±1g

Máy tạo khí Nitơ chuyên dùng xe máy, ô tô VM-1650
- Dùng để bơm lốp cho các loại xe gắn máy, du lịch, xe tải nhẹ
- Máy tạo khí Nitơ có độ tinh khiết >95%
- Khí Nitơ không giãn nở nhiệt -> ổn định áp suất
- Khí Nitơ được tách ra từ nguồn khí nén
- Máy hút chân không và bơm Nitơ hoàn toàn tự động

Máy tạo khí Nitơ tự động chuyên dùng xe máy, ô tô VM-1670A/EN
- Dùng để bơm lốp cho các loại xe gắn máy, du lịch, xe tải nhẹ
- Máy tạo khí Nitơ có độ tinh khiết >95%
- Khí Nitơ không giãn nở nhiệt -> ổn định áp suất
- Khí Nitơ được tách ra từ nguồn khí nén
- Máy hút chân không và bơm Nitơ hoàn toàn tự động

Máy tạo khí Nitơ xe tải VM - 1860

VM-630B
Máy tạo khí Nitơ treo tường

Máy cân mâm cao cấp RANGER - BENDPAK LS43B (5140151)
Dùng cho các loại mâm xe từ 14"-26"

Thiết bị cân chỉnh góc lái 8-CCD HA-710 HESHBON Korea

Máy cân chỉnh góc lái dành cho xe tải, xe bus CARPER-CCD 325 Korea

THIẾT BỊ KIỂM TRA GÓC LÁI CÔNG NGHỆ 3D
Hãng SX : SAMHONG
Model : CARPER 830
Xuất xứ : KOREA

Bộ kiểm tra góc lái bằng cơ

DỤNG CỤ LÀM ĐỒNG



Bàn tay gấu
VF014



Mũ hàn tự động
IMS 042544



Bao tay hàn chống nhiệt
IMS 045101



Kính hàn bảo hộ
IMS 047792



Hộp phụ kiện máy hàn rút tôn
GYS 050075



Súng giạt tôn không sơn
IMS 057364



Dụng cụ nạy làm đồng
Airpro ABT-4700



Súng giạt hơi máy hàn rút tôn
VF001



Búa giạt có móc
VF002



Búa giạt 500g
IMS 057906



Bộ tăng đưa cửa dài
IMS 053052



Bộ dụng cụ hỗ trợ làm đồng không làm tróc sơn
VM-9015



Tủ đồ nghề 7 ngăn 38 chi tiết
TDC38010

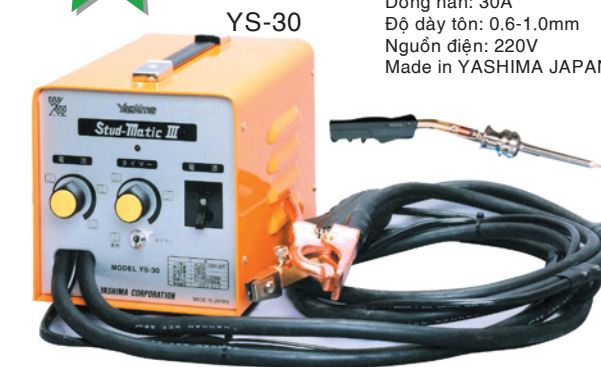


Hệ thống sửa chữa thân xe vỏ nhôm
VM-9028

THIẾT BỊ NGÀNH HÀN



Máy hàn rút tôn IMS SPOT PRO 230V



Máy hàn rút tôn
Model YS-30Q
Công suất: 16KVA
Dòng hàn: 30A
Độ dày tôn: 0.6-1.0mm
Nguồn điện: 220V
Made in YASHIMA JAPAN



Xe đẩy máy hàn
T-502

Máy hàn rút tôn
Model VM9000(Đỏ)
Model HD9000 (Xanh)
Công suất: 22KVA
Dòng hàn: 5800A
Độ dày tôn: 0.8-1.2mm
Nguồn điện: 220/380V



Máy hàn
nhôm IMS-France
SPOT ALU FV



Máy hàn MIG/MAG
UNIMIG 250-4



Máy hàn
nhôm & thép
COMBISPOT 230V



Xe đẩy máy hàn
IMS 051331



Máy hàn nhựa
VMHN2012



Máy hàn cán nhựa
IMS 052925



Máy cắt Plasma
Cutter 25K
Cutter 40FV



Máy cắt TIG
TIG 220 AC/DC



Xe đẩy máy hàn
IMS 053540



Máy hàn điểm đa năng
IMS SPOT 7500 C



Máy hàn rút điểm
YSI-20D Ver 2

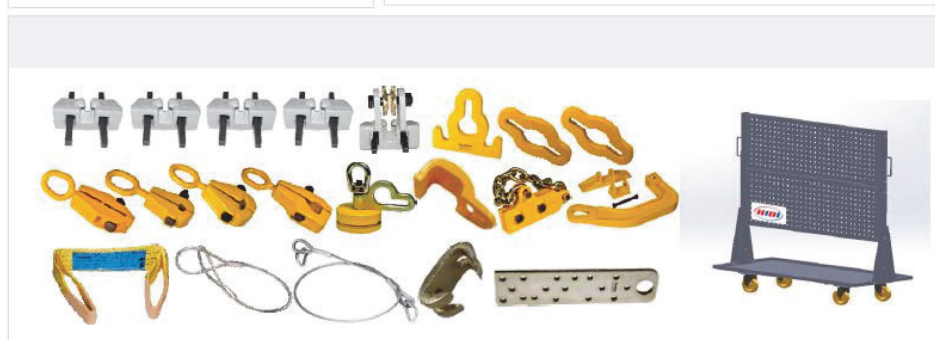
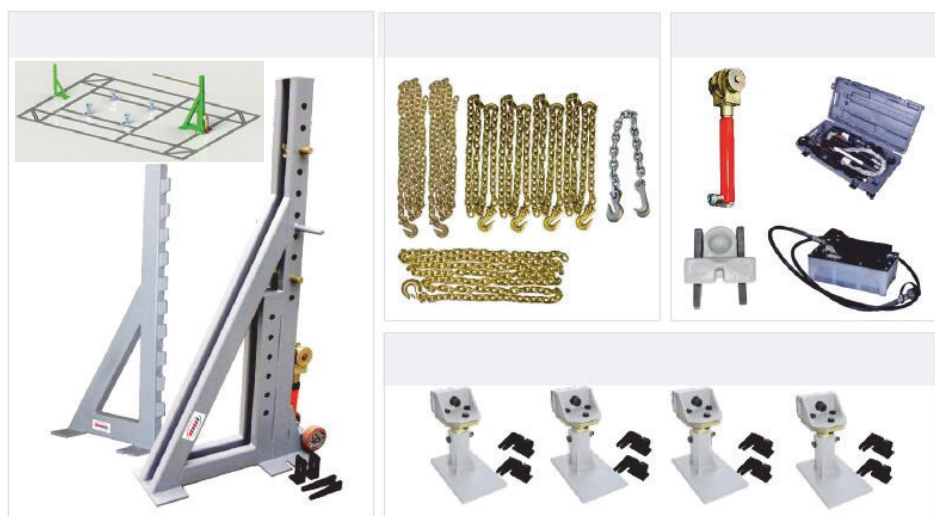


Máy hàn rút tôn
YS-50Q



Máy hàn bấm đa năng
Giải nhiệt bằng nước
YSI-25EZ-P

THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN



Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi âm sàn
VKNA0002



Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi di động
KNS02301



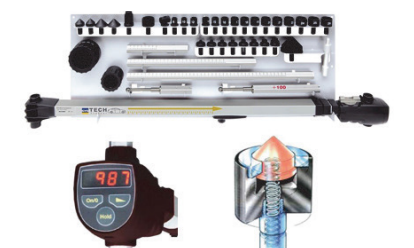
Thiết bị kéo nắn khung xe tai nạn
KNS10703



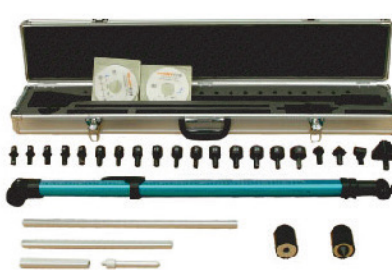
Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi di động
KNS10102



Bộ thước đo khung gầm xe ô tô
DKG00003



Bộ thước đo khung gầm xe ô tô
GYSMETER- GYS PHÁP



Bộ thước đo khung gầm xe ô tô
DKG00006



Thiết bị kéo xe di động
BKX16301



Bộ dụng cụ kéo nắn sắt xi âm sàn
HDPF1011



Hệ thống kéo nắn sắt xi di động
KNS10704

Hệ thống đo điểm kiểm tra và hiệu chỉnh khung gầm, hệ thống lái ô tô, xe máy bằng công nghệ điện tử điều khiển bằng máy tính. Với các thước đo bằng nhôm biến có độ chính xác cực cao, có dữ liệu thông số so sánh của nhiều nhà sản xuất xe.
Model: TOUCH & TOUCH WHEELS
Hãng sx: SPANESI
MADE IN ITALY



THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

TOPTUL® Bảo hành dài hạn



Bộ nắn thân xe 10 tấn có xe đẩy
HDHB610



Bộ nắn thân xe 10 tấn
HDP810A

Đe gò hỗ trợ làm đồng



JFBD0208



JFBD0106



JFBE0113



JFCA0127



JFBE0315

Kẹp kéo



JFDB0103



JFDB0203



JFDC0205



JFDD0105



JFDB0303

Kim kẹp



DMAH1A10



DMAL1A09



DMAJ1A09

THIẾT BỊ THỦY LỰC



THIẾT BỊ NÂNG HẠ



THIẾT BỊ THỦY LỰC

JACKRAM
HYDRAULIC EQUIPMENT

OMCN
S.p.A.



Động cơ thủy lực 10 tấn
TOE-300



Bơm thủy lực
TOE-300



Xilanh thủy lực
50 tấn
NSLS500



Xilanh thủy lực 30 tấn
NDAH307



Xilanh thủy lực
50 tấn
NSLS500



Xilanh thủy lực
50 tấn
NSLS500



Cảo thủy lực mang cá
P3412



Bơm tay thủy lực
PB350BG



Kích thủy lực 10 tấn, 20 tấn
HDCJ100, HDCJ200



Bơm thủy lực dẫn động
bằng điện 1 chiều
EP18S



Bộ tách mặt bích
HLW18TX



Cảo thủy lực 50 tấn di động
PME50TE



Bộ kích móc thủy lực
OMCN 130/C



Cảo thủy lực 12 tấn
PM1210



VXNB0300
VXNB0600
VXNB0800
VXNB1000

Xe nâng bàn



Xe nâng pallet 2500



Ty ben thủy lực 50 tấn
HDSS504



Bơm thủy lực 12 tấn
OMCN Art. 366



Bơm tay thủy lực
OMCN Art. 350/A



Bơm tay thủy lực
HDHE2421

THIẾT BỊ THỦY LỰC

JACKRAM
HYDRAULIC EQUIPMENT

OMCN
S.p.A.



Máy ép thủy lực
HDBP1201



Máy ép thủy lực
HDSP2201



Bộ uốn ống thủy lực
VBUO1201, VBUO1502



Bộ uốn ống thủy lực
VBUO1603



Máy ép thủy lực 20 tấn
OMCN 164/W



Máy ép thủy lực



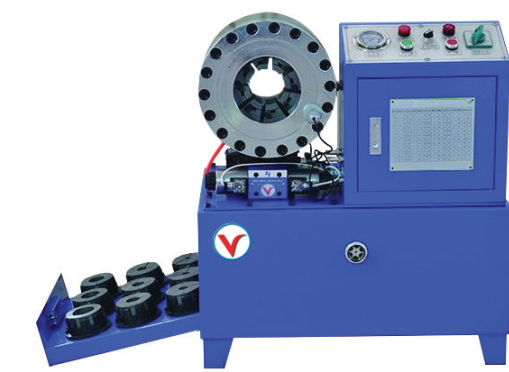
Máy uốn ống thủy lực
OMCN RAPID T10/M



Bộ uốn ống thủy lực
OMCN Rapid T10 + TP/1



Kim bấm cos thủy lực
OPT TP-58A



Máy bấm ống thủy lực
MBO65160



Bơm thủy lực dẫn động
bằng điện 1 chiều
EP18S



Bộ chêm shim inox
ABC-10/10



Bộ cân chỉnh đồng trục
SKF TKSA 41

THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN



Đèn sấy sơn 2 bóng
DSS22300



Đèn sấy sơn 4 bóng
Halogen hồng ngoại DSS41302



Phòng sơn sấy cao cấp VPSS0904, PSN0485



Hệ thống phòng sơn dây chuyền
xử lý khí xả bằng tia UV PSDC0208, PSDC0312, PSDC0416



THIẾT BỊ ĐỒNG SƠN



Xe để dụng cụ sơn
XDC36101



Giá đỡ cần & cửa
chỉ tiết sơn xe
HDDL250



Giá sơn cửa xe 274/A
OMCN-Italy



Giá sơn cần chữ X
GSC80106



Giá treo hỗ trợ phun sơn
GDS81302



Mặt nạ phòng độc
3M 6300



Giá đỡ súng sơn
GDS80401



Thiết bị soi
màu chuẩn 3M
PN16550



Lọc trần phòng sơn
VLT16302



Lọc sàn phòng sơn
VLS16201



Thiết bị đo độ
dày sơn A456



Máy trộn sơn
PT-10DM



Máy bơm sơn màng IWATA
DPSA-120B



Đèn soi màu sơn chuẩn
HIDI DSM50000



Máy bơm màng
RAASM 2B3/16117HH5



Máy bơm màng
120-AB



Súng bắn keo Airpro
CG2033MCR-1



Súng bắn keo Airpro
CG2033MCR-11



Súng bắn keo Airpro
CG2033MCR-9



Đồng hồ đếm ngược
VDHN0404



Máy rửa súng
sơn Airpro 39500T



Súng phun sơn
cốc trên Kiwami
W-101-S48



Súng phun sơn
IWATA - ITALY
AZ3 HTE2



Súng phun sơn
IWATA
W-61



Súng phun sơn
IWATA
LPA-200



Súng phun sơn
IWATA
LPH-101



Súng phun sơn gốc
nước W-400



THIẾT BỊ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP



Hệ thống hút khí thải trung tâm Filcar Italy



DỤNG CỤ NHÀ XƯỞNG



DỤNG CỤ KHÍ NÉN

MIRKA



VGL PROFESSIONAL



Máy chà nhám hút bụi
Si-3111 : 125mm
Si-3111-6 : 150mm



Máy chà nhám hút bụi 150mm
SA4005



Máy chà nhám đĩa
ROS650DB



Máy chà nhám hút bụi 150mm
ROS650DB



Máy chà nhám hút bụi 70x198mm
OS383CV



Máy chà nhám vuông
93x178mm SMG70H



Máy đánh bóng
Shinano Si-2405



Máy đánh bóng điện
Makita 9237C



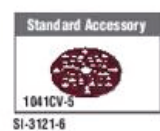
Máy chà nhám quỹ đạo
Rupes SLP 41A



Máy chà nhám vuông
SI-3001A



OPTION



Máy chà nhám Shinano SI-3121-6



Máy cắt gioăng kính khí nén
ONYX2001



Máy chà nhám
Mirka ROS 650CV



Máy chà nhám
Toptul KAMA0603



Máy chà nhám cong
Mirka 8391520111

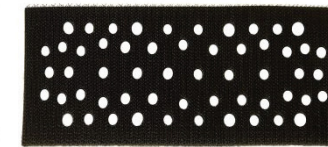
DỤNG CỤ KHÍ NÉN



TOPTUL® Bảo hành dài hạn



Đệm trung gian
máy chà nhám
70x198mm
8299701011



Đệm trung gian
máy chà nhám
70x198mm, 70x400mm
8299702011, 8299512011



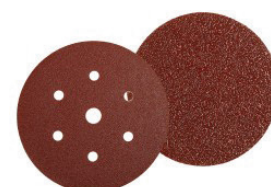
Đế bảo vệ
máy chà nhám
70x198mm
8295380111



Đế máy chà nhám
hút bụi
M-150HDMH



Đế máy
đánh bóng
Toptul KALE series



Giấy nhám khô



Giấy nhám khô



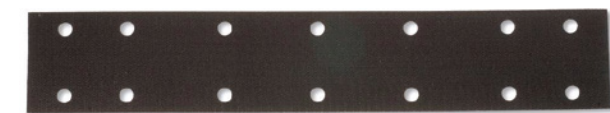
Giấy nhám lưới



Giấy nhám lưới



Cuộn nhám lưới



Đế đệm trung gian máy chà nhám
Mirka 8299522011



Giấy nhám vòng
NV2054
NV1033



Giấy nhám tròn
3", 5", 6"



Bộ taro ren
Toptul JGAD130A



Mũi khoan lấy ốc gãy
JGAW0501



Mũi dao phay NANO MILL, NACHI



Dao phay
JE 2504



Lưỡi cưa hơi
Shinano 506-49ASI

MÁY NÉN KHÍ



Máy nén khí piston cao áp

THƯƠNG HIỆU VIỆT

BẢO HÀNH 2 NĂM

* Ứng dụng:

- Nhà xưởng, ngành sơn, trung tâm rửa xe garage ô tô, và các ngành công nghiệp khác.

* Ưu điểm:

- Thương hiệu Việt. - Bảo hành 2 năm
- Chất lượng cao - Phụ tùng luôn có sẵn
- Chi phí thấp



Máy nén khí piston



Model	VSH303	VTH303	VTH305	VTH307	VTH310	VTH315	VTB310	VSS201	VSS202	VSS203	VSS205	VTS307	VTS310	VTS315	VTS320
Công suất (HP)	3	3	5.5	7.5	10	15	10	1	2	3	5.5	7.5	10	15	20
Áp suất (Bar)	12	12	12	12	12	12	25	8	8	8	8	8	8	8	8
Bình chứa (Lit)	105	105	170	170	250	300	250	60	70	100	120	170	250	300	320



Máy nén khí piston

Model	Bình chứa (Lit)	Lưu lượng (Lit/phút)	Công suất (HP)
GS35/500/600/PF/T	500	600	5.5
GS38/500/850/PF/T	500	850	7.5
GS50/500/1200/PF/T	500	1.182	10
GS80/500/1600/PF/T	500	1.600	15
GS90/1000/2400/PF/T	1000	2.365	20
TOP300/270/3TD	300	840	2x3
TOP350/100/CAR/M	100	332	3

Máy nén khí trực vít



Model	Bình chứa (Lit)	Lưu lượng (Lit/phút)	Công suất (HP)
GSE10/500/ES	500	1000	10
GSR20	-	2000	20
GSR30	-	3000	30
GSR50	-	5200	50
GSR60	-	6450	60

Máy sấy khí Taiwan



Model	05HA	10HA	15HA	20HA	30HA	50HA	ES/18	ES/32
Máy nén khí yêu cầu(HP)	5	10	15	20	30	50	20	30
Áp suất (Kg/cm ²)	10	10	10	10	10	10	16	16
Lưu lượng (NM ³ /min)	0.6	1.3	1.8	2.8	4.2	7.0	1.8	3.2

Máy sấy khí Italy



MÁY NÉN KHÍ



Máy nén khí piston



Lọc thô



Bình chứa



Máy sấy

Lọc tinh

Máy nén khí trực vít



Model	TLPA75B-10-385EXP	ALF1300B-14D	RDGW-75B-5	LRL-3701M385SA	LRV-11001M385SA
Công suất (HP)	10	0,3 µm	7.5	50	150
Lưu lượng (L/min)	855	1300 - 2400	1100	6700 - 5600	20000 - 14000
Bình chứa (Lit)	250	-	R134a	-	Inverter
Áp suất (Kg/cm ²)	8 - 10	14	2 - 10	7 - 10	7 - 10

Ứng dụng:

- Nhà xưởng, Ngành sơn, và các ngành công nghiệp khác.

Ưu điểm:

- Chất lượng cao, giá thành hợp lý

Máy nén khí piston không dầu



Ưu điểm: Khí sạch chất lượng cao

- Khí sạch không dầu cho ngành y tế, thực phẩm, đóng gói, giải trí...
- Không yêu cầu bảo trì các bộ phận lọc.
- Tiết kiệm năng lượng thân thiện môi trường.
- Tuổi thọ cao.

Model	TFPA22-10-385EXP	TFPA07-10-385EXP	TFPA110-14-385EXP
Công suất (HP)	3	1	15
Lưu lượng (L/min)	235	80	1055
Bình chứa (Lit)	100	30	185
Áp suất (Kg/cm ²)	8 - 10	7 - 8.5	11 - 14



Máy nén khí tăng áp không dầu



Ưu điểm: Tăng áp không dầu đầu tiên thị trường

- Khí sạch không dầu.
- Tăng áp khi áp suất thấp hơn giá trị yêu cầu.
- Tiết kiệm năng lượng thân thiện môi trường.
- Tuổi thọ cao.
- Thay thế cho van tăng áp.

Model	CFBSA55-14-385	FRL-220M-38SA	FRV-370-38SA (INV)
Công suất (HP)	7.5	20	50
Lưu lượng (NM ³ /min)	1.75	3.7	5.6
Độ ồn dB (A)	56	65	68
Áp suất (Kg/cm ²)	2 - 5 12 - 14	7	7

Máy nén khí Claw không dầu



Máy nén khí xoắn ốc không dầu



Ưu điểm: Công nghệ hàng đầu thế giới

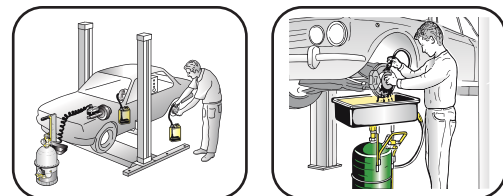
- Sử dụng từ 2 đến 8 mô tơ và đầu nén.
- Vận hành công suất tối ưu theo lượng khí sử dụng.
- Tiết kiệm năng lượng thân thiện môi trường.
- Khí sạch không dầu.
- Chi phí bảo trì thấp.

Model	SLPA-75E-385EXP	SLPA-150E-385EXP	SLPA-220E-385EXP
Công suất (HP)	10	20	30
Lưu lượng (NM ³ /min)	0.83	1.67	2.7
Độ ồn dB (A)	53	58	59
Áp suất (Kg/cm ²)	8	8	7

THIẾT BỊ CHUYÊN DẦU MỠ

THIẾT BỊ THAY DẦU NHỚT

Model	10205	22024	70365	42062
Bình chứa (L)	5	24	65	110
Áp suất khí (Bar)	3	8	0,5 - 12	-
Trọng lượng (Kg)	9,5	13	47,1	40



Thiết bị bơm mỡ bằng khí nén
Model: 68213

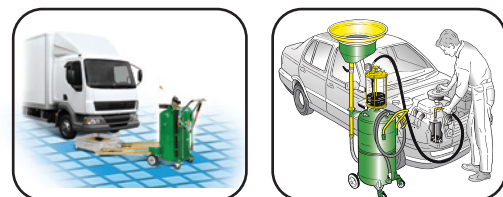
Thiết bị rửa máy Model: 22024

Thiết bị rửa chi tiết Hứng nhớt hăm xe tải Model: 70365

Model: 42062

THIẾT BỊ THAY DẦU NHỚT

Model	43024	44090	44091	46116
Bình chứa (L)	24	90	90	115
Áp suất khí (Bar)	7	7	7	7
Bình đo lưu lượng	0	0	8	8
Hút nhớt	Có	Có	Có	Có



Thiết bị hút nhớt Model: 43024

Thiết bị hứng hút nhớt Model: 44090

Thiết bị hứng hút nhớt Model: 44091

Thiết bị hứng hút nhớt Model: 46116



Thiết bị bơm nhớt hộp số Model: 32065

Thiết bị bơm nhớt bằng khí nén Model: 33024

Thiết bị bơm nhớt có đồng hồ đo định lượng Model: 37650

Bơm nhớt thùng phi Model: 37200, 35220, 35260, 37500

Bơm nhớt trung tâm Model: 35276

Trụ bơm hóa chất Model: 116F/121

Trụ bơm nhớt thùng phi Model: 35196

Bơm nhớt bằng tay Model: 30200

SYSTEM 30



Bơm màng 33/2611NHHV2

Trụ bơm nhớt

THIẾT BỊ CHUYÊN DẦU MỠ

Cuộn dây dẫn nhớt, mỡ, nước 9450

cover in painted steel

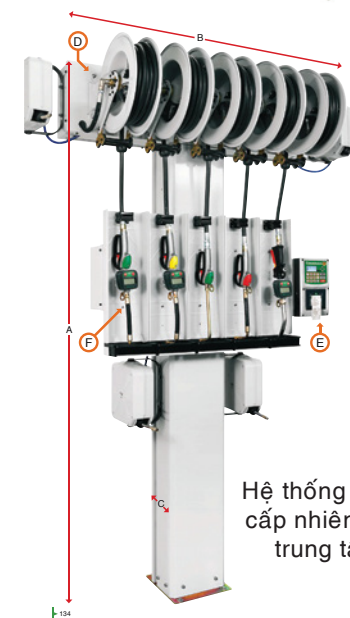
Đồng hồ bơm nhớt Raasm 37728, 37758

Đồng hồ bơm nhớt có định lượng Raasm 37704

ABS shock proof drum

Cuộn dây hơi, nước 89110, 89010

Cuộn dây điện 728A0.C21145



Hệ thống cung cấp nhiên liệu trung tâm

Cuộn dây nước nóng 9430

Cuộn dây khí gas 8390

Cuộn dây hơi, nước 8328

Cuộn dây điện 728A0.A32142

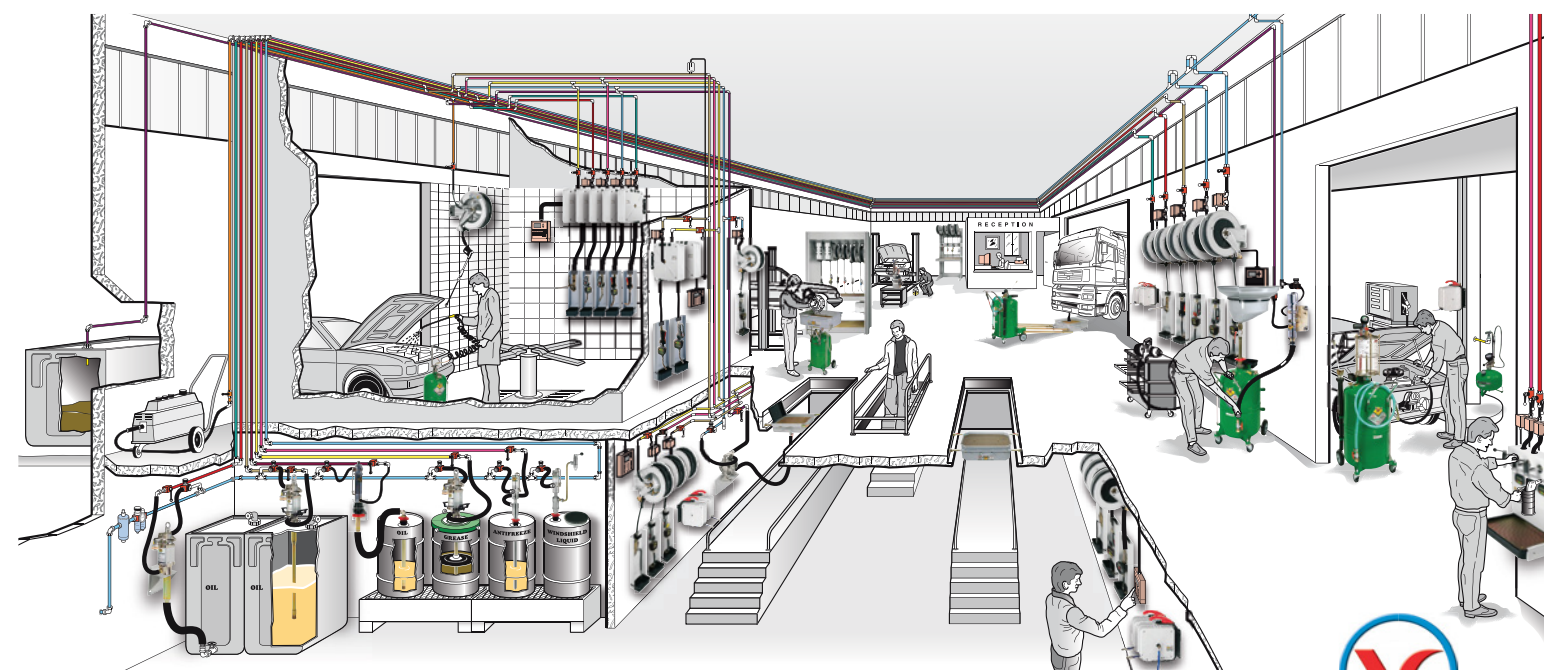
Dây khí gas dây hàn 8530

Dây tiếp đất 735

Dây dẫn khí, nước, mỡ, nhớt

CUỘN DÂY TỰ RÚT: CẤP NHỚT, MỠ, NƯỚC NÓNG, KHÍ GAS, DÂY HÀN, LPG/METHANE

Model	9450.402	9549.505	9450.102	89010	89110	9430.202	9430.302	8390.802	8328.102	8530.701	8530.704	735131.60261
Chiều dài (m)	15	10	18	11	11	15	18	15	15	17	20	26
Áp suất (Bar)	150	600	20	20	20	100	200	20	20	20	20	10A
Công dụng	Nhớt	Mỡ	Nước	Hơi - Nước	Hơi - Nước	Nước 130° C	Nước 1300 C	LPG-methane	Hơi - Nước	Khí gas	Khí gas	Tiếp map



CUỘN DÂY TỰ RÚT



Cuộn dây điện
TCS-310C: 10m
TCM-315C: 15m
TCM-320C: 20m
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây điện
SLR-18W
SCS-310C: 10m
SLR-15CN: 15m
SLR-20CN: 20m
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây điện & hơi tổng hợp
TR2-A-CL: Hơi, đèn
TR2-ASZ-C-4NL: Hơi, đèn
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây điện & hơi tổng hợp
SB-2P: Hơi, đèn
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây điện & hơi tổng hợp
SB-3P
Hơi, đèn, ổ cắm
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây hơi
HR708C: Ø 8x15m
HR808: Ø 8x9m
Airpro Taiwan

Cuộn dây hơi
THS-210A: 6,5x10m
THM-310: 8x10m
THM-315: 8x15m
THM-220: 6,5x20m
TRIENS SANKYO

Cuộn dây hơi
SHS-210Z: 6,5x10m
SHR-15Z: 6,5x15m
SHR-20Z: 6,5x20m
SHR31Z: 8x10m
SHR35Z: 8x15m
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây điện
SCS-310: 10m
SLR-15N: 15m
SLR-20N: 20m
TCS-310A
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây hàn
SDR-2215
TRIENS SANKYO JAPAN

Cuộn dây dẫn nước
SWR-415P

Ổ cắm kéo dài Rulo Lioa
QT30-3-15A

Dây phun áp lực
HDC1020

Ống dây dẫn mỡ 1/4"
QT30-3-15A

Cuộn dây hơi tự rút 15m
Toptul KHAP0815E

Bộ hãm tốc độ khi thu dây
Raasm 843020

KHỚP NỐI NHANH



Khớp nối nhanh đực NITTO
20PH đầu 1/4"
30PH đầu 3/8"
40PH đầu 1/2"
600PH đầu 3/4"

Khớp nối nhanh cái NITTO
20SH đầu 1/4"
30SH đầu 3/8"
40SH đầu 1/2"
600SH đầu 3/4"

Đực
20PM đầu 1/4"
30PM đầu 3/8"
40PM đầu 1/2"
600PM đầu 3/4"

Cái
20SM đầu 1/4"
30SM đầu 3/8"
40SM đầu 1/2"
600SM đầu 3/4"

Đực
20PF đầu 1/4"
30PF đầu 3/8"
40PF đầu 1/2"
600PF đầu 3/4"

Cái
20SF đầu 1/4"
30SF đầu 3/8"
40SF đầu 1/2"
600SF đầu 3/4"

Đầu đực
50PN
60PN
65PN
80PN

Đầu đực
50SN
60SN
65SN
80SN

Khớp nối nhanh nước, thủy lực 35 Bar NITTO
2P-M-A đầu 1/4"
3P-M-A đầu 3/8"
4P-M-A đầu 1/2"
6P-M-A đầu 3/4"

2S-A đầu 1/4"
3S-A đầu 3/8"
4S-A đầu 1/2"
6S-A đầu 3/4"

Đầu đực
SHU-2P đầu 1/4"
SHU-3P đầu 3/8"
SHU-4P đầu 1/2"
SHU-6P đầu 3/4"

Cái
SHU-2S đầu 1/4"
SHU-3S đầu 3/8"
SHU-4S đầu 1/2"
SHU-6S đầu 3/4"

Đầu đực
LF-6TPM - 3/4"
LF-8TPM - 1"
LF-10TPM - 1-1/4"
LF-12TPM - 1-1/2"

Đầu cái
LD-6TSF - 3/4"
LD-8TSF - 1"
LD-12TSF - 1-1/2"
LD-16TSF - 2"

Đầu đực
LE-6TPH - 3/4"
LE-8TPH - 1"
LE-10TPH - 1-1/4"
LE-12TPH - 1-1/2"

Đầu cái
LC-6TSH - 3/4"
LC-8TSH - 1"
LC-10TSH - 1-1/4"
LC-12TSH - 1-1/2"

Đầu đực
LA-6TPF - 3/4"
LA-8TPF - 1"
LA-10TPF - 1-1/4"
LA-12TPF - 1-1/2"

Đầu cái
LB-6TSM - 3/4"
LB-8TSM - 1"
LB-10TSM - 1-1/4"
LB-12TSM - 1-1/2"

Đầu đực
BSBM-20PM - 1/4"
BSBM-30PM - 3/8"
BSBM-40PM - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SF - 1/4"
BSBM-30SF - 3/8"
BSBM-40SF - 1/2"

Đầu đực
BSBM-20PH - 1/4"
BSBM-30PH - 3/8"
BSBM-40PH - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SH - 1/4"
BSBM-30SH - 3/8"
BSBM-40SH - 1/2"

Đầu đực
BSBM-20PF - 1/4"
BSBM-30PF - 3/8"
BSBM-40PF - 1/2"

Đầu cái
BSBM-20SM - 1/4"
BSBM-30SM - 3/8"
BSBM-40SM - 1/2"

Khớp nối nhanh thủy lực
Đầu đực
2HP-GP: G 1/4"
3HP-GP: G 3/8"
4HP-GP: G 1/2"
6HP-GP: G 3/4"

Đầu cái
2HS-GP: G 1/4"
3HS-GP: G 3/8"
4HS-GP: G 1/2"
6HS-GP: G 3/4"

Khớp nối nhanh thủy lực
Đầu đực
2HP-R: RC 1/4"
3HP-R: RC 3/8"
4HP-R: RC 1/2"
6HP-R: RC 3/4"

Đầu cái
2HS-R: RC 1/4"
3HS-R: RC 3/8"
4HS-R: RC 1/2"
6HS-R: RC 3/4"

Khớp nối nhanh thủy lực
Đầu đực
2HP: R 1/4"
3HP: R 3/8"
4HP: R 1/2"
6HP: R 3/4"

Đầu cái
2HS: R 1/4"
3HS: R 3/8"
4HS: R 1/2"
6HS: R 3/4"

6 port
MAM-B-2P6: 1/4"

MAM-B-2S6: 1/4"

8 port
MAM-B-2P8: 1/8"

MAM-B-2S8: 1/8"

12 port
MAM-B-1P12: 1/8"

MAM-B-1S12: 1/8"

Đầu chia hơi R 1/2
RE-PV-30

Bộ chia hơi chuyển động NITTO
200T type, 200L type, 200S type

Cuộn dây hơi xoắn
8m, 10m, 12m

DỤNG CỤ DÙNG KHÍ NÉN



920Nm

Súng xiết bulong 1/2"
SBL13086



Súng Toptul 3/8"
KAAG1206



Súng Shinano 3/8"
Si-1305



Súng Shinano 3/8"
Si-1355



813Nm

Súng Toptul 1/2"
KAAA1640



475Nm

Súng Ingersoll Rand 1/2"
E131



500Nm

Súng Shinano 1/2"
Si-1420T



Súng Ingersoll Rand 1/2"
231C-AP



1650Nm

Súng Shinano 3/4"
Si-1550



1280Nm

Súng xiết bulong 1/2"
SBL13128



1016Nm

Súng Toptul 3/4"
KAAA2475



5500Nm

Súng xiết bulong 1"
SBL25550



3520Nm

Súng xiết bulong 1"
Toptul KAAB3226



3500Nm

Súng Ingersoll Rand 1"
E688-8



3200Nm

Súng vận bulong 1"
SBL25320



3390Nm

Súng Toptul 1"
KAAB3225



3300Nm

Súng Shinano 1"
Si-1888



Súng Shinano 1.5"
Si-1900



Súng bắn vít
Si-1161



90Nm

Cốc hơi Shinano 1/2"
Si-1325A



54Nm

Cốc hơi Toptul 3/8"
KAAF1204



102Nm

Súng vận tay ngang 1/2"
KAAF1605



41Nm

Cốc hơi Toptul 3/8"
KAAE1202



Máy mài trụ Shinano
Si-2011S



Khoan thẳng Shinano
Si-2015AD



Cửa hơi Shinano
Si-4700B



Máy mài Shinano
Si-2501L



407Nm

Súng bulong
Toptul KAAS1630



Súng 1/2" Shinano
Si-1650AH



Khoan hơi Shinano
Si-5100A



Máy chà nhám dây đai
Shinano Si-2700

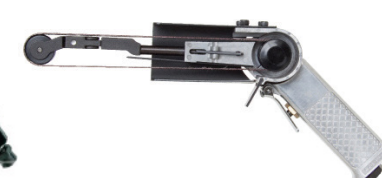


Option

Đục hơi Toptul
KAHA3217



Súng bắn silicon
Ingersoll Rand LA428-EU



Máy chà nhám dây đai
Si-2700L



Máy đánh bóng
SI-2009EX



Máy cắt tôn
SI-4500



Máy cắt
Shinano Si-2033



Máy đánh bóng
Shinano Si-2451



Máy đánh bóng
Shinano Si-2400



Máy chà nhám đĩa
SI-2210



Súng đột lỗ
Shinano SI-4800



Máy đánh rỉ sét
SI-4160



Máy khoan tháo mối hàn
SI-5800



Máy mài khuôn
SI-2051SG

THIẾT BỊ SẠC ẮC QUY & KHỞI ĐỘNG

MIDTRONICS
DEUTRONIC

ELTEK
GYS



Thiết bị nạp ắc quy và khởi động Vimet
MSB21401, MSB21430

Máy sạc & khởi động Italy
Telwin 320, 420, 520

Máy nạp ắc quy
và hỗ trợ khởi động
Startium 680E - Ref. 026490 Startium 980E - Ref. 026506



Máy sạc bình ắc quy 6-12-24V
GYSFLASH 9.24 - Ref. 029477

Máy kích bình cứu hộ
GYSPACK Pro - Ref: 026155

Bộ sạc ắc quy dành cho xe
BMW trong showroom
GDBL 500/LTC

Máy nạp ắc quy cho Mercedes
Multicharger 1500



Thiết bị kiểm tra
và khởi động ắc quy
BT600A



Thiết bị kiểm tra bình
KTB01201



Thiết bị kiểm tra bình
Midtronics MDX-651P AP



Thiết bị kiểm tra bình
PBT-50, PBT-200NN, PBT-300



Thiết bị kiểm tra bình ắc quy
và hệ thống nạp điện
Midtronics MDX-P300



Máy kiểm tra điện và ắc quy
Midtronics MDX-670P



Dung dịch đo tỉ trọng
ắc quy và nước làm mát
Hazet 4810C



Thiết bị kiểm tra lỗi
bình ắc quy 3 chức năng
GYS TBP100 Ref. 055131

DỤNG CỤ ĐO NGÀNH ĐIỆN

TOPTUL®
THE MARK OF PROFESSIONAL TOOLS

BENNING HAZET



Đồng hồ vạn năng
Benning MM 1-3



Đồng hồ vạn năng
Benning MM 7-1



Đồng hồ vạn năng
Benning MM 2



Đồng hồ vạn năng
Benning PV 2 set



Đồng hồ vạn năng
Benning MM 1-3



Đồng hồ đo kỹ thuật số
Benning CM 5-1



Thiết bị đo thông mạch
Duspol Analog



Đồng hồ đo kỹ thuật số
Benning CM 12



Máy đo đa chức năng
Benning VDE 0100



Bộ thử thông mạch
Benning MM 4



Đồng hồ đo điện bluetooth
Benning MM 12



Máy đo điện vạn năng
Benning PV 3



Đồng hồ vạn năng điện tử
Toptul EAAA0169



Ampe kim
Toptul EAAC0260E



Đồng hồ vạn năng
Toptul EAAB0260E



Thiết bị đo nhiệt độ
TIF-7610



Súng đo nhiệt độ
VIT-300



Nhiệt kế đo hồng ngoại
Toptul EABA0155



Bút thử điện không cần chạm
Toptul FAJC0816

THIẾT BỊ ĐIỆN LẠNH



Máy nạp gas
Robinair - USA
ACM-3000



Máy nạp gas
AC1234-8i



Máy nạp gas
VMAC626



Máy sạc gas
AC1234-7



Máy sạc gas
HR-371



Máy thu hồi gas
RG6000-230V



Máy thu hồi gas
RG6000



Đồng hồ nạp gas
VMG-2-R134A



Đồng hồ nạp gas
VMG-2-R32



Đồng hồ nạp gas
điện tử VDG-1



Bộ lã ống đồng
VFT-808-MIS



Thiết bị kiểm tra rò rỉ gas
VLD-2



Bộ dụng cụ
bảo dưỡng VTB-5A



Bơm chân không 2 cấp
15401



Bơm chân không 2 cấp
15801-S2



Bơm chân không 2 cấp
15801-S2



Bơm hút chân không
V-i280SV



Bơm hút chân không
VRD-65



Dụng cụ tháo ống điều hòa
ACT-20010



Dao cắt ống đồng
SEAA0332



Dụng cụ lã ống đồng
JGAI1001



Dụng cụ châm dầu gas lạnh
ACTP4011



Máy phân tích gas lạnh
RI-2004DXP



Máy phân tích gas lạnh
RI-2004DX



Máy cân sạc gas lạnh
VRS-120i-01



Dụng cụ kiểm tra rò rỉ
gas lạnh ô tô tia UV
16380



Thiết bị kiểm tra rò rỉ
gas bằng điện
RX-1A



Đồng hồ
nạp gas
45111



Đồng hồ nạp gas
40153C



Dao cắt ống đồng
VTC-28B



Dụng cụ lã ống đồng
VST-22B



Đồng hồ đo nhiệt lạnh
40859

THIẾT BỊ BẢO DƯỠNG LÀM SẠCH



Máy vệ sinh buồng đốt động cơ
CCS80001



Máy thay dầu hộp số tự động
Heshbon HO-211



Máy thay dầu hộp số tự động
Heshbon HO-250A



Máy thay dầu phanh cao cấp
Mercedes SE 30-60



Máy bảo dưỡng và thay
dầu phanh cao cấp
BMW S 16 ROTWIN



Bộ dụng cụ xả gió dầu thẳng
Airpro Taiwan AUT2102



Thiết bị hút
nhớt xe máy
VM-5L, VM-7L



Dung dịch vệ sinh
buồng đốt động cơ
CTR68501



Dung dịch làm
sạch kim phun
SB1000



Dung dịch làm
sạch bằng sóng
siêu âm WB1520



Thiết bị làm sạch động cơ
VCD55001



Thiết bị thay dầu hệ thống
phanh ly hợp 2 cấp 10207



Thiết bị bơm mỡ
Hidi 20-G



Thiết bị bơm nhớt
20-OM, 20-O



Thiết bị bơm mỡ
Hidi-65G
Hidi-65GB



Thiết bị hút nhớt
Hidi 404-L



Thiết bị hứng nhớt
Hidi 80-L

THIẾT BỊ CHUẨN ĐOÁN VÀ KIỂM TRA



Máy chuẩn đoán lỗi
Autel MaxiSys MS908S Pro, MS906BT, Maxidas DS808



Thiết bị đọc lỗi xe máy
Motoscan 6



Model: VEDIS II

Thiết bị chuẩn đoán xe máy
MST-100



Kiểm tra bơm phun cao áp
common rail 8, 12 xi lanh
Model: EPS 11200 CR



Thiết bị kiểm tra bec dầu điện tử
Model: DNT-200



Dụng cụ kiểm tra kim phun
JTC-4776



Thiết bị đo góc
đánh lửa KA-5100DA



Máy cân chỉnh bơm cao áp
DND-103W



Thiết bị nội soi máy
VARF3901 Toptul



Đồng hồ kiểm tra áp
suất kim phun Diesel

Model: DKB10601



Đồng hồ kiểm tra áp
suất kim phun Common Rail

MÁY CÂN BƠM CAO ÁP ĐỘNG CƠ DIEZEN

Hãng SX: KOENG - HÀN QUỐC

Model	EPS 1200CR	DNC-103-W	DND-103-W
Số lượng xi lanh cho phép kiểm tra	12	10	12
Công suất mô tơ (KW)	11	7,5	7,5-20
Tốc độ vòng quay trục chính (v/ph)	0-5000	0-3000	0-3000
Dung tích ống thủy tinh (cc)		450/200	450/200

Thiết bị kiểm tra bơm và bec phun dầu điện tử Common Rail tổng hợp DNT-301
Các loại bec có thể kiểm tra (Bosch, Delphi, Denso,...), bơm áp suất cao và kiểm tra áp suất cao
Điều chỉnh điều kiện bec phun: Van vòi phun, kim phun chính
Áp suất đo lớn nhất: 2000 bar
Đo lưu lượng dầu đi dầu hồi
Điều chỉnh tốc độ vòng quay, thời gian phun và áp suất.
Kiểm tra độ chính xác của bec Piezo

Đo được trên xe với Denso 24V
Đo lượng dầu hồi và làm sạch trên xe
Màu máy có thể lựa chọn: Xanh da trời, Cam, Vàng

THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỆN, ĐỘNG CƠ



Kiểm tra kết nước làm mát
JGA1802 Toptul



Thiết bị đo áp suất
động cơ xăng Toptul JGA10402



Áp suất kim phun nhiên liệu
JGA18101 Toptul



Đo áp động cơ xăng
JGA10402 Toptul



Kiểm tra áp suất bơm xăng
JGA10703 Toptul



Kiểm tra áp suất động
cơ Diezen JGA11302



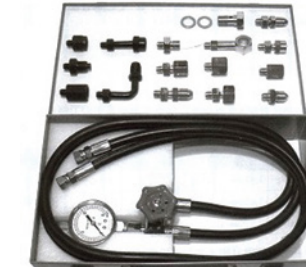
Máy kiểm tra áp suất bơm xăng
AET-085A



Bộ đo áp suất nhớt
JGA11204



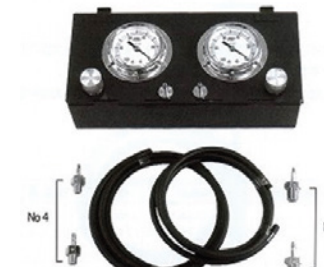
Kiểm tra áp suất nhớt
CT-2 TOYO NPA Japan



Kiểm tra áp suất dầu trợ lực
PS-150 TOYO NPA Japan



Áp suất dầu hộp số tự động
AT-3 TOYO NPA Japan



Đo áp suất chân không
VT2 TOYO NPA Japan



Đo áp suất máy động cơ xăng
GU-3H TOYO NPA Japan



Thiết bị kiểm tra
áp suất phanh
Toyotec NPA BT-4



Thiết bị kiểm tra áp suất
trợ lực lái
Toyotech PS-150



Thiết bị kiểm tra áp suất
bơm chân không
AET-085A



Dụng cụ tháo lắp sin/phốt
seal trục cam
JGA12201



Thiết bị kiểm tra dầu phanh
Toptul JJDB0101



Tai nghe tiếng gõ động cơ
JDAX0102 Toptul

THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐIỆN, ĐỘNG CƠ



Tháo kính chắn gió
AWT-12-K185



Dụng cụ rửa súng sơn
814 Airpro



Mở cửa xe mất chìa
AWT-11-K119



Bộ dụng cụ tháo lắp
ổ đỡ Mayo trực dẫn động
JGAI2401



Bộ dụng cụ tháo lắp
bạc piston - EAT337PT



Bộ cảo bạc đạn trong
HB607 Airpro



Dụng cụ tháo Pulley
JGAI1301 Toptul



Dụng cụ tháo lắp radio
JGAA2001



Tháo cảm biến oxy
JGAI0701



Dụng cụ sửa
JACK ĐIỆN JGAI2301



Cảo giặt trực Láp
JGAI1303



Tay đỡ kính
KA-6584B



Thước đo đĩa thẳng
Hazet 4956-3



Thước đo đường kính
đĩa phanh
Hazet 4956-4



Đế từ
Hazet 2155-60



Đồng hồ so
Hazet 2155-65



Thước đo lỗ 150mm
Mitutoyo 511-173



Dụng cụ đo tỉ trọng axit
ắc quy
Hazet 4650-1



Thước đo độ sâu lớp
Hazet 666-5



Thiết bị kiểm tra
dầu phanh
Hazet 4954-1

CƠ KHÍ CHÍNH XÁC



Thước đo
khe hở Bugi
Gedore 706



Thước kẹp
Toptul IACA0150



Kiểm tra lực
căng dây đai
AET-15-K300



Bàn map
bàn rà chuẩn
Mitutoyo 517-101C



Khối V Mitutoyo



Panme đo ngoài cơ khí
Mitutoyo 103-137



Thước lá kết hợp
đo khe hở Shinwa 62612



Thước lá
ICBA1026



Thước lá
Hazet 2147MS



Thước lá
Hazet 2147



Cân điện tử
Kanon DTC-50EX



Thước đo khung xe
OMCN-Italy 379



Bộ thước dây 12 chi tiết
Toptul IAAB1905S



Thước dây 8m
Toptul IAAC2508M



Thước dây 3m
Hazet 2154N-3



Thước kẹp có đồng hồ
Hazet 2154N-20



Dao cắt cách điện
SFAA5020V4



Dao cắt cách điện
SFAA5020V4



Dao cắt cách điện
SFAB5020V4



Thước đo bằng Inox
Toptul IABA0500



Kềm cắt 7-1/2"
Toptul DEBF227E



Kềm cắt cáp 18"
Toptul DNAC1218



Kềm cắt cáp đồng
Toptul DNAB1010

THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG



Cây nạy
Toptul JDAK0132



Dụng cụ canh chỉnh dây curoa (dây cam)
Toptul JDCP0825



Bộ đóng vòng bi
Gedore 1.85/1



Bộ cảo đĩa thủy lực 6 tấn
Powerram PM620



Bộ đầu đục số
Toptul NGAW0906



Bộ đầu đục chữ
Toptul NGAW2708



Pa lăng xích 9 tấn
NDM90



Pa lăng xích 7,5 tấn
DSN7.5



Dây treo dụng cụ
NABB1705



Cảo 3 chấu thủy lực



Bơm thủy lực
Gedore 853/1



Pa lăng xích điện
7,5 tấn DSM-7.5W



Pa lăng xích điện cố định
500kg DST-0.5S



Pa lăng xích điện
10 tấn DS-10T4M-DC



Pa lăng xích điện
2 tấn DST-2W



Pa lăng xích
1 tấn DSTM-1S

DỤNG CỤ CHUYÊN DỤNG

TOPTUL® Bảo hành dài hạn



Súng bắn Silicon
JJAY0903



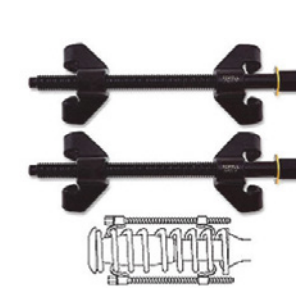
Cảo 3 chấu
JJAL0312



Cảo Puly
JJAL1208



Cảo 2 chấu
JJAL0203



Cảo lò xo
JEAC0127



Cảo Rotuyn ngoài
JEAB0116



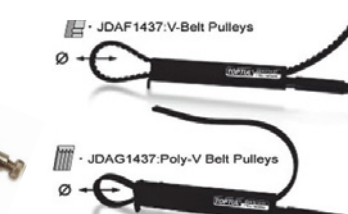
CẢO ROTIN LÁI
JEAH0142



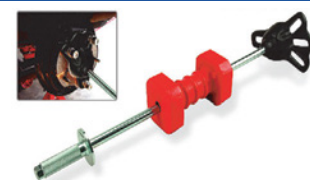
Cảo lọc dầu
JDAZ65BO



Cảo lọc dầu
DMAC1A10



Cảo Puly
JDAG1437



Cảo giết trực lập
JEA10167



Cưa sắt
SAAA3013



Cảo xupap
JDAN0143



Kim xoắn cáp
DJAA0110



Kim rút rive
JBAA2448



Khay từ
JJAF1506



JJAF2414
Khay từ



Ê tô
DJAC0105



Cảo bạc đạn
JGAD1201



Cổ định cam, cốt
JTC-4090



Vòng ép xec măng
JAAA1804



Kềm ép bạc Piston
JABA0510 / JABA0812 / JABA1116



Dụng cụ xả dầu
JGAI1402



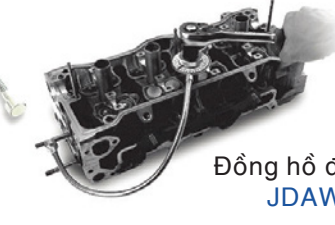
Bộ đóng vòng bi



Đánh bóng xi lanh
JDBE0718



SEAA0332



Đồng hồ đo góc xiết
JDAW1601

BỘ ĐỒ NGHỀ SỬA CHỮA XÁCH TAY



Hộp đựng dụng cụ đa chức năng
TBAE0302

GCAZ0048

TCAD0101

TỦ TREO DỤNG CỤ
TAAF6118



GCAZ0016



GAAI3001



GCAI8002



Bộ đồ nghề sửa chữa 150pcs
Toptul GCAI150R / GCAI150R1



JGAN0222



JGAI1601



GCAI2401



Bộ sủng siết bulong 1/2" 27pcs
Toptul GDAI2701



JGAI1201



JGAI4001



JGAI0801



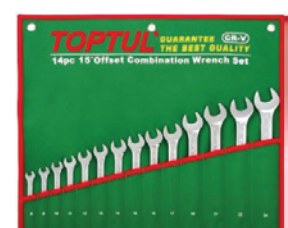
GAAI0402



JGAE0202



GAAI1003



Bộ cờ lê vòng miệng 14pcs
GAAA2604



JGAW0502



GAAD0602



Kềm cắt công lực SBBB3616



GPN-043A



GPAQ0502



GCAD1405



JGAT0301

TỦ ĐỒ NGHỀ SỬA CHỮA

TOPTUL® Bảo hành dài hạn

Tủ đồ nghề
8 ngăn 360 chi tiết
Model: GT-36001



Tủ đồ nghề sửa chữa
10 ngăn 370 chi tiết
Model: GT-23405 (7 ngăn)
GX-13605 (3 ngăn)



Tủ đồ nghề sửa chữa
7 ngăn 163 chi tiết
Model: GCAJ275H (275 chi tiết)
GT-16317



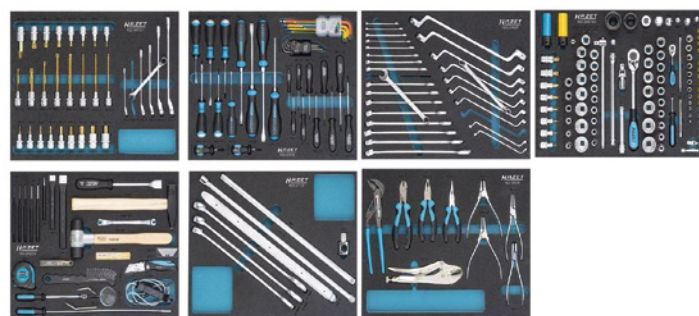
Tủ đồ nghề 5 ngăn 163 chi tiết
Model: GT-16308 (163PCS)
GE-21409 (214PCS)



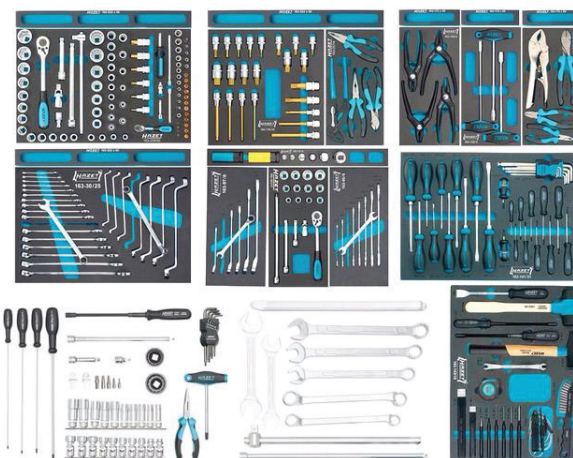
Bàn nguội cơ khí kết hợp
Model: TAAA1607 / TAAD1602
TBAA0304 / TCAB0501



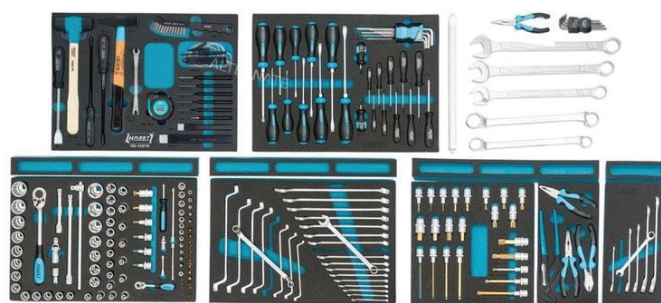
Tủ đồ nghề 3 ngăn Toptul GCAZ0005



Tủ đồ nghề 7 ngăn 243PCS
cho xe Volkswagen
Model: 179NXL-8-VW/243
Code: 4000896220250
*** Tủ 8 ngăn không dụng cụ**
Model: 179N XL-8-WW
Code: 4000896220243
*** Bộ dụng cụ 242PCS**
cho xe Volkswagen
Model: 0-2500-163/242
Code: 4000896196890



Tủ đồ nghề 8 ngăn 300PCS
cho xe Volkswagen, Audi
Model: 179N-8-RAL7021/300
Code: 4000896220328
*** Tủ 8 ngăn không dụng cụ**
Model: 179N-8-RAL7021
Code: 4000896220311



*** Tủ đồ nghề 8 ngăn**
Model: 179N-8-RAL7021
Code: 4000896220311
*** Dụng cụ 214PCS cho xe Audi**
Model: 0-2500-163/214
Code: 4000896179510



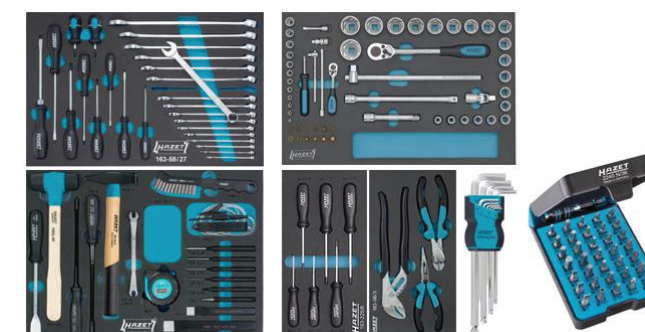
Tủ đựng dụng cụ 8 ngăn 296PCS
cho xe Mercedes-Benz
Model: 179N-8-2700/296
Code: 4000896220298
*** Tủ 8 ngăn không dụng cụ**
Model: 179N-8
Code: 4000896214587
*** Bộ dụng cụ 296PCS cho Mercedes-Benz**
Model: 0-2700/296
Code: 4000896162031



Tủ đồ nghề 8 ngăn 264PCS
cho xe BMW
Model: 179NT-8-RAL7016/2
Code: 4000896220281

*** Tủ đựng đồ nghề 8 ngăn**
Model: 179NT-8-RAL7016
Code: 4000896220274

Bộ dụng cụ đồ nghề 264PCS
cho xe BMW
Model: 0-2900-163/264-BMW
Code: 4000896146635



Tủ đồ nghề 7 ngăn 157PCS
cho xe BMW
Model: 179-7-RAL 7016/157
Code: 4000896177387

*** Tủ đựng đồ nghề 7 ngăn**
Model: 179-7-RAL7016
Code: 4000896226900

Bộ dụng cụ đồ nghề 157PCS
cho xe BMW
Model: 0-179/157
Code: 4000896199952



Tủ dụng cụ 7 ngăn chuyên làm
đồng xe thân vỏ nhôm 65PCS
Volkswagen, Audi, BMW,
Land rover, Mitsubishi, Porsche
Model: 179NX-7/65ALU
Code: 4000896219117

*** Tủ đựng đồ nghề 7 ngăn**
Model: 179N X-7-RAL3020
Code: 4000896219322

Bộ dụng cụ sửa thân xe vỏ nhôm
65 chi tiết
Model: 0-179N X/65 ALU
Code: 4000896219124



Bộ dụng cụ cách điện
công nghiệp Hazet 150/43



Bộ đồ nghề xách tay 56PCS
Model: 1520/56 - code: 4000896111183



Bộ đồ nghề xách tay 80PCS
Model: 190/80 - code: 4000896048922

DỤNG CỤ CẦM TAY CAO CẤP



Súng siết vặn bulong 1/2"
9012 SPC



Súng 3/8"
9011M
Súng siết vặn bulong 1/2"
9012M



Bộ dụng cụ cảo 15PCS
Model: 1798N/15
Code: 4000896147960



Bộ cần xiết lực 29PCS
Model: 16290-1CT/29
Code: 4000896026067



Súng siết vặn bulong 1/2"
9012EL-SPC



Cảo 2 chấu
Model: 1787F/5
Code: 4000896133017



Cảo 2 chấu
Model: 1787S-2
Code: 4000896133239



Máy cưa khí nén
Model: 9034P-2
Code: 4000896218288



Bộ tua vít thông mạch
Model: 4670-5/12
Code: 4000896135646



Bộ búa đe làm đồng
Model: 1905/10N
Code: 4000896007448



Bộ cảo đĩa thẳng
Model: 4968/3
Code: 4000896149179



Máy thổi hơi nóng
Model: 1990-2/6
Code: 4000896141586



Thiết bị kiểm tra lực cần xiết
Model: 7901E 10-350Nm
Code: 4000896140671

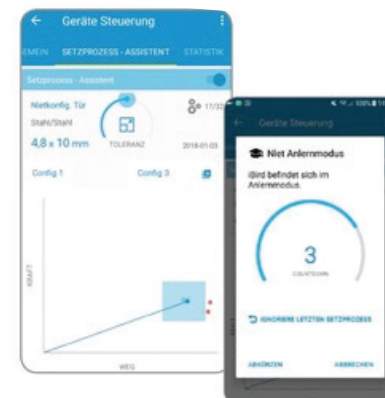


Cần siết lực 1/2", 1/4"

DỤNG CỤ RÚT ĐINH RIVE



MADE IN GERMANY



Súng rút rive bằng pin có phần mềm
Gesipa iBIRD PRO
Art. 1567800



Súng rút rive bằng pin POWERBIRD PRO
Art. 1567800



Súng rút rive Toptul
KARA0306



Súng rút rive xoay 360°
Taurus 4 SRB Art. 1450985



Súng rút rive dùng khí nén
TAURUS 4 Art. 1457964



Súng rút rive dùng khí nén
FIREFOX 2 Art. 1458086



Kim rút đinh rive
GBM 40-R Art. 1619731



Kim rút đinh rive
Gesipa Flipper Art. 1433951



Bộ kim rút rive
POLYGRIP Art. 1457662



Súng rút rive dùng khí nén
SRV03122



Súng rút rive dùng khí nén
KPRA0306



Súng rút rive dùng khí nén
SRV24481



Kim rút rive
Toptul JBAE3064



Bộ kim rút rive
Toptul GAAD0102



Đinh tán mù
M4 và M5 Gesipa 1433675



Đinh rút rive



Đinh rút rive
Gesipa 1433667



Thiết bị kéo nắn mâm xe & đánh bóng
Zetamak Zetab - Thổ Nhĩ Kỳ
RSS1430



Thiết bị vớt đĩa thẳng & tam bua
RANGER - BENDPAK
RL-8500XLT (5150080)



Máy tiện đĩa phanh xe tải
TD502



Máy vớt đĩa trực tiếp Comec
TD302



Máy vớt đĩa tam bua
VDTC9365



Máy vớt đĩa tam bua
VDTC9335



Thiết bị vớt đĩa
drum trực tiếp trên xe
TR420 - Comec ITALY



Máy tán đinh rivê khí nén
CC300



Máy vớt đĩa Tam bua Comec
TR470



Máy tiện đa năng
T14, T16, T18, T20



Máy tiện tam bua
BL-1H



Máy sửa bề mặt xupap
RTV516



Máy mài bánh đá và ép ly hợp
RTV600



Thiết bị kiểm tra áp lực xilanh
BPT1000



Thiết bị phục hồi bề mặt máy
& xoay lòng xylanh
ACF200 - Comec ITALY



Thiết bị xếp xupap
RV516 - Comec ITALY



Máy mài sửa đầu xilanh và béc máy
RP1300



ĐẠI LÝ FORD



VIMET CUNG CẤP HỆ THỐNG PHÒNG SƠN DÂY CHUYỀN VÀ
THIẾT BỊ CHO XƯỞNG DỊCH VỤ MAZDA



ĐẠI LÝ CHEVROLET



VIMET CUNG CẤP THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ĐỘ RUNG
VÀ DỤNG CỤ CHỐNG CHÁY NỔ CHO NHÀ MÁY BSR



URC VIỆT NAM



ĐẠI LÝ HYUNDAI